

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1489** /TCHQ-GSQL

Hà Nội, ngày **21** tháng **3** năm **2018**

V/v quản lý hoạt động kinh doanh
hàng miễn thuế

Kính gửi:

- Cục Hải quan tỉnh Long An;
- Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh;
- Cục Hải quan Gia Lai- Kon Tum.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 123/HQLA-NV ngày 23/01/2018 và công văn số 199/HQLA-NV ngày 05/02/2018 của Cục Hải quan tỉnh Long An, công văn số 312/HQTN-NV ngày 05/3/2018 của Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh, công văn số 196/HQGLKT-NV ngày 06/3/2018 của Cục Hải quan Gia Lai- Kon Tum, về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về việc luân chuyển hàng hóa giữa các cửa hàng miễn thuế

a) Tại Nghị định số 167/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ không có thủ tục luân chuyển hàng hóa giữa các cửa hàng miễn thuế của các doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế khác nhau. Nghị định số 167/2016/NĐ-CP chỉ quy định việc luân chuyển hàng hóa giữa các cửa hàng miễn thuế trong một doanh nghiệp có nhiều cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế lựa chọn kinh doanh hàng miễn thuế theo Điều 22 Nghị định số 167/2016/NĐ-CP.

Yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh Long An, Gia Lai – Kon Tum, Tây Ninh không vận dụng các quy định để thực hiện luân chuyển hàng hóa giữa các doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế, nghiêm túc chấn chỉnh rút kinh nghiệm về việc đã cho phép luân chuyển hàng hóa giữa các cửa hàng miễn thuế.

b) Đối với hàng hóa đã thực hiện việc luân chuyển giữa các cửa hàng miễn thuế:

- Tiếp tục thực hiện bán tại cửa hàng miễn thuế đã được luân chuyển đến;
- Chi cục Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế theo dõi tờ khai tạm nhập của hàng hóa được luân chuyển đến: thời hạn lưu giữ hàng hóa tại cửa hàng miễn thuế được luân chuyển đến được tính từ ngày hoàn thành thủ tục hải quan đối với tờ khai tạm nhập đầu tiên của hàng hóa từ nước ngoài vào Việt Nam; báo cáo quyết toán như đối với hàng hóa tạm nhập từ nước ngoài vào Việt Nam.
- Thực hiện trừ lừi hàng hóa tạm nhập được luân chuyển từ cửa hàng miễn thuế khác đến đối với mặt hàng thuộc lá theo giấy phép của Bộ Công thương thực hiện như đối với hàng tạm nhập từ nước ngoài.

2. Về việc tạm nhập hàng hóa từ kho ngoại quan để bán tại cửa hàng miễn thuế

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 4 Điều 91 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 và Khoản 4 Điều 2 Quyết định số 15/2017/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 của Chính phủ thì hàng hóa từ nước ngoài gửi kho ngoại quan được tạm nhập khẩu vào cửa hàng miễn thuế.

Về thủ tục hải quan đối với việc xuất kho ngoại quan thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 91 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015.

Về thủ tục hải quan đưa hàng hóa vào cửa hàng miễn thuế: thực hiện thủ tục tạm nhập khẩu theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 167/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ.

3. Về việc hàng hóa tạm nhập vào kho chứa hàng miễn thuế hết thời hạn lưu giữ hàng hóa theo quy định tại Luật Hải quan:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 167/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ thì hình thức chuyển đổi mục đích sử dụng đối với hàng hóa đưa vào bán tại cửa hàng miễn thuế là: tái xuất, tái nhập, chuyển tiêu thụ nội địa. Vì vậy, trường hợp hàng hóa tạm nhập để bán tại cửa hàng miễn thuế hết thời hạn lưu giữ tại Việt Nam thì doanh nghiệp có thể thực hiện việc tái xuất hàng hóa ra nước ngoài hoặc chuyển tiêu thụ nội địa (riêng mặt hàng thuốc lá không được phép chuyển tiêu thụ nội địa). Về chính sách thuế, chính sách quản lý hàng hóa khi doanh nghiệp chuyển tiêu thụ nội địa được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 167/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016.

Tổng cục Hải quan trả lời để các Cục Hải quan nêu trên biết và triển khai thực hiện. /k

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, GSQL (3b). k

